

TỔNG CÔNG TY  
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN  
TNHH MỘT THÀNH VIÊN (SAMCO)



CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn ngày 05/01/2026,

**QUYẾT NGHỊ**

Ngày 05/01/2026, tại Khách sạn Viễn Đông - 275A Phạm Ngũ Lão, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của 29 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 12.782.595 cổ phần chiếm 88,64% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

**Điều 1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với bà Dương Thị Kim Kiều**

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,9999% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 2. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với bà Nguyễn Thị Huyền Trang**

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,9999% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 3. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026)** 12

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
Bà Lê Thị Thanh Thuận	TV HĐQT	12.782.531	99,9999
Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
Ông Đồng Đăng Sơn	TV BKS	12.782.527	49,9999%
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	TV BKS	12.782.527	49,9999%

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn gồm:

1. Bà Lê Thị Thanh Thuận.

Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

1. Ông Đồng Đăng Sơn.

2. Bà Nguyễn Vũ Anh Thư.

**Điều 4. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn và ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ 7**

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,9999% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp

**Điều 5. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn sửa đổi bổ sung.**

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,9999% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp

**Điều 6. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,9999% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, năm 2023, năm 2024 và năm 2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	Nội dung	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu SXKD	131.712	174.096	108.277	104.657
2	Lợi nhuận trước thuế	36.508	54.291	30.920	24.166
3	Lợi nhuận sau thuế	30.457	44.847	25.920	19.166

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,9999% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 8. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của các năm 2021, năm 2022, năm 2023 và năm 2024 đã được kiểm toán**

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,9999% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 9. Thông qua thù lao của HĐQT, BKS, quỹ tiền lương Cán bộ quản lý và người lao động các năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 và kế hoạch năm 2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu</b>									
1	Tổng doanh thu SXKD	112.410	122.960	131.712	181.588	174.096	160.616	108.277	104.604	104.657
2	Tổng chi phí (chưa có lương)	71.871	81.517	81.522	113.984	104.288	85.655	65.523	69.432	68.915
3	Lợi nhuận SXKD	29.468	30.326	36.508	52.461	54.291	61.315	30.920	23.781	24.166
<b>II</b>	<b>Thù lao HĐQT, BKS</b>	276	276	276	414	444	468	468	433,7	468
1	Thù lao HĐQT, trong đó:	192	192	192	288	288	312	312	277,7	312
	Mức thù lao hàng tháng của Chủ tịch HĐQT	4	4	4	6	6	6	6	6	6

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
	Mức thù lao hàng tháng của Thành viên HĐQT	3	3	3	4,5	4,5	5	5	5	5
2	Thù lao Ban Kiểm soát, trong đó:	84	84	84	126	156	156	156	156	156
	Mức thù lao hàng tháng của Trưởng Ban kiểm soát	3	3	3	4,5	5	5	5	5	5
	Mức thù lao hàng tháng của Thành viên Ban kiểm soát	2	2	2	3	4	4	4	4	4
III	Quỹ tiền lương (BĐH, NLĐ)	10.795	10.841	13.406	14.729,2	15.053,6	13.178	11.366	11.391	11.576
1	Quỹ tiền lương CBQL	1.728	1.572	1.728	1.555,2	1.497,6	1.288	1.152	1.189	1.320
1.1	Tổng số lao động bình quân	4	3,5	4	3	2,66	2,67	2,67	2,64	3
1.2	Tiền lương bình quân/người/tháng	36	37,44	36	43,2	46,8	40,24	36	37,53	37
2	Quỹ tiền lương NLĐ	9.067	9.269	11.678	13.174	13.556	11.890	10.214	10.202	10.256
2.1	Tổng số lao động bình quân	81	76	92	70	71	71	68	68	68
2.2	Tiền lương	9,328	10,163	10,578	15,684	15,911	13,955	12,517	12,503	12,569

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
	bình quân/người/tháng									

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,9999% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 10. Thông qua việc Hủy bỏ Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 28/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về phương án vốn, nguồn vốn dự án đầu tư “Nâng cấp và mở rộng kho bãi”**

Hủy bỏ Điều 6 Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 28/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về thông qua phương án vốn, nguồn vốn dự án đầu tư “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” – Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức.

Lý do hủy bỏ: Dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” hiện đang chờ quy hoạch đối với khu đất thực hiện dự án, do đó chưa có nhu cầu sử dụng nguồn vốn là lợi nhuận sau thuế của các năm 2021 và năm 2022.

Giao Ban điều hành đánh giá lại tổng thể dự án Nâng cấp và mở rộng kho bãi về tính khả thi, nguồn vốn... báo cáo HĐQT.

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,98% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 11. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ các năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 và kế hoạch năm 2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng (Số liệu đã được làm tròn số)

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
1	Lợi nhuận sau thuế	24.772	24.413	30.457	43.320	44.847	50.717	25.920	19.067	19.166
2	Các khoản giảm									



TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
	trừ									
3	Tăng quỹ đầu tư phát triển									
4	Trích lập các quỹ	1.716	1.696,56	1.716	2.894,4	3.100	3.100	2.649,44	3.084	2.862
4.1	Quỹ dự phòng tài chính									
4.2	Quỹ đầu tư phát triển									
4.3	Quỹ phúc lợi, khen thưởng NLĐ (bao gồm cả thành viên BDH được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	1.500	1.500	1.500	2.700	2.912,57	2.938,84	2.553,44	2.551	2.564

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
4.4	Quỹ khen thưởng BĐH, HĐQT, BKS	216	196,56	216	194,4	187,43	161,16	96	99	298
4.5	Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024	0	0	0	0	0	0	0	433,7	0
5	Lợi nhuận sau khi trích các quỹ và hoàn nhập	30.054	29.714	58.455	70.140	111.887	117.757,53	104.978,36	97.690,5	16.659,95
5.1	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	23.056	22.716	28.741	40.426	41.747	47.617	23.270,83	15.982,97	16.304,35
5.2	Lãi/lỗ lũy kế năm trước	6.998	6.998	29.714	29.714	70.140	70.140,16	81.707,53	81.707,53	355,5
6	Tỷ lệ chia cổ tức	Không chia cổ tức	Không chia cổ tức	Không chia cổ tức	Không chia cổ tức	25%	25%	Trên 20% Vốn Điều lệ	67,5%	11%
7	Vốn đầu tư chủ sở hữu						144.200		144.200	144.200

4088  
TỶ  
IẢN  
I BIỂN  
I ON  
HỒ CHÍ

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
8	Cổ tức chi trả cho cổ đông						36.050		97.335	15.862
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối						81.707,53		355,5	797,95

Tổng tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và năm 2024: 92,5%. Giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,98% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 12. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị các năm 2021, năm 2022, năm 2023 và năm 2024**

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,98% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 13. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát các năm 2021, năm 2022, năm 2023 và năm 2024**

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,98% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 14. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.**

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt: 99,9999% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

**Điều 15. Nghị quyết có hiệu lực**

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/01/2026.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm công bố thông tin Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 16. Điều khoản thi hành**



ĐHĐCĐ thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo Nghị quyết.

Tất cả cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 15;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các đơn vị chức năng liên quan;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu: VT.



**Huỳnh Như Ý**



